

NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐỐI VỚI CÁC TẬP ĐOÀN, CÔNG TY CỦA MỸ

TS. Bùi Tiến Dũng
Trưởng Quản lý KH&CN, Bộ KH&CN

Tóm tắt:

Ở Mỹ, ngoài các trường đại học, các viện nghiên cứu quốc gia, các viện nghiên cứu ở các bộ, ngành quản lý những lĩnh vực chuyên ngành đặc thù thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học còn có hệ thống các phòng thí nghiệm của các tập đoàn, công ty cũng tổ chức hoạt động nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu triển khai và nghiên cứu ứng dụng (chiếm trên 74% hoạt động KH&CN). Trong nghiên cứu này, tác giả tập trung vào trao đổi những chính sách quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ áp dụng cho các tập đoàn, công ty Mỹ bao gồm các nội dung: giới thiệu các loại hình doanh nghiệp của Mỹ; các định hướng chính sách của Chính phủ mang tinh thần doanh nghiệp; các chính sách trong quản lý hoạt động KH&CN. Từ một số kinh nghiệm của Mỹ có thể mở ra một cách tiếp cận về chính sách quản lý hoạt động KH&CN cho các tập đoàn, công ty Việt Nam, cũng như cho các nhà nghiên cứu, nhà quản lý Việt Nam.

Từ khóa: Chính sách quản lý, Hoạt động nghiên cứu khoa học, Hoạt động phát triển công nghệ, Doanh nghiệp Mỹ.

1. Giới thiệu các loại hình doanh nghiệp của Mỹ

Mỹ không có quy định chung về việc thành lập doanh nghiệp áp dụng cho tất cả các bang. Quy định về việc thành lập doanh nghiệp ở mỗi bang một khác. Luật của các bang về các loại hình doanh nghiệp có thể không hoàn toàn giống nhau. Về mặt pháp lý, ở Mỹ, không có loại hình văn phòng đại diện như ở Việt Nam. Hầu hết các bang đều không yêu cầu vốn tối thiểu để thành lập doanh nghiệp. Thủ tục thành lập doanh nghiệp ở các bang đều đơn giản và nhanh chóng. Các công ty có vốn đầu tư nước ngoài chịu sự điều tiết của pháp luật giống như các công ty trong nước. Ở tất cả các bang đều tồn tại bốn loại hình doanh nghiệp cơ bản sau:

Doanh nghiệp tư nhân một chủ (Sole Proprietorship): là loại hình doanh nghiệp thành lập nhanh nhất và dễ nhất. Thông thường người ta chỉ cần điền vào mẫu đơn đăng ký mua tại các cửa hàng văn phòng phẩm và gửi đến cơ quan đăng ký ở bang hoặc quận. Tùy thuộc vào quy định của từng bang, người ta có thể phải gửi nhiều bản và/hoặc phải có chứng nhận chữ ký. Cùng với đơn bạn phải nộp một khoản tiền đăng ký nhỏ, thông thường

bằng séc do ngân hàng phát hành (*cashier's check*) hoặc lệnh trả tiền (*money order*).

Doanh nghiệp hợp doanh (Partnership): Việc đăng ký thành lập doanh nghiệp hợp doanh cũng đơn giản và tương tự như doanh nghiệp tư nhân một chủ. Doanh nghiệp hợp doanh có thể gồm hai hoặc nhiều chủ. Mức độ tham gia của từng chủ do các chủ tham gia quyết định và được thỏa thuận bằng văn bản với sự giúp đỡ của luật sư và có chữ ký của tất cả những người tham gia. Có cả doanh nghiệp hợp doanh đầy đủ và doanh nghiệp hợp doanh có giới hạn. Chủ hợp doanh đầy đủ thông thường chia sẻ sở hữu, công việc, và trách nhiệm (*managing partner*), còn chủ hợp doanh có giới hạn sẽ không tham gia vào các quyết định quản lý và sẽ không chịu trách nhiệm đối với các vấn đề nảy sinh từ các quyết định của người quản lý.

Công ty cổ phần (Corporation): Công ty cổ phần là loại hình doanh nghiệp chính thống hơn. Các doanh nghiệp lớn hàng đầu của Mỹ đều thuộc loại hình công ty cổ phần. Công ty cổ phần là một pháp nhân độc lập có thể tiếp tục hoạt động ngay cả khi chủ không còn tồn tại. Quyền sở hữu công ty cổ phần có thể chuyển nhượng cho người khác. Doanh nghiệp thuộc loại này có thể bán cổ phiếu để huy động vốn, và chủ doanh nghiệp không phải chịu trách nhiệm bằng tài sản cá nhân đối với các phán quyết pháp lý.

Công ty trách nhiệm hữu hạn (Limited Liability Company): là sự kết hợp giữa loại hình doanh nghiệp công ty cổ phần và doanh nghiệp hợp doanh. Công ty trách nhiệm hữu hạn đã trở thành loại hình doanh nghiệp hết sức phổ biến trong những năm gần đây ở Mỹ. Giống như công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn tồn tại độc lập với chủ sở hữu về mặt pháp lý. Chủ sở hữu và cán bộ quản lý không phải chịu trách nhiệm cá nhân về nợ và các nghĩa vụ của công ty. Cũng giống như doanh nghiệp hợp doanh hoặc công ty cổ phần nhỏ, công ty trách nhiệm hữu hạn không nộp thuế thu nhập doanh nghiệp mà lãi hoặc lỗ của công ty chia cho chủ sở hữu được tính vào thu nhập của những người này để nộp thuế thu nhập cá nhân. Tên của công ty trách nhiệm hữu hạn phải có chữ cuối cùng là: LLC., L.L.C., hoặc Limited Liability Company.

2. Các định hướng chính sách của Chính phủ Mỹ mang tinh thần doanh nghiệp

Chính phủ Mỹ luôn ưu tiên chú trọng đổi mới phương thức quản lý Nhà nước để phục vụ doanh nghiệp. Trong cuốn sách có tựa đề "Tái sáng tạo Chính phủ" (*Reinventing Government*) [1], David Osborne và Ted Gaebler chỉ ra mô hình chuyên đổi từ cơ quan hành chính quyền lực tập trung sang các cơ quan phân quyền. Cụ thể hơn, đó là việc các cơ quan quản lý thuộc Chính phủ chuyển từ hình thức quản lý kiểu hành chính phân cấp sang hình

thức hỗ trợ, khuyến khích phát triển và mang tinh thần doanh nghiệp. Các học giả Mỹ đã nêu ra mười định hướng chính sách của Chính phủ mang tinh thần doanh nghiệp:

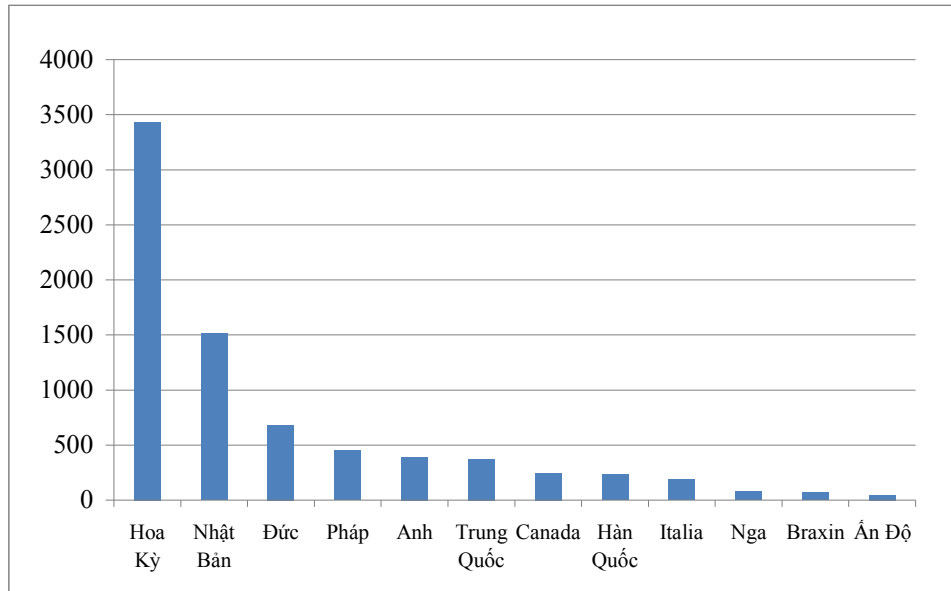
- (1) Chính phủ đóng vai trò xúc tác: Chú trọng vào “lái thuyền” thay vì “chèo thuyền”.
- (2) Chính phủ dựa trên cộng đồng: Tăng cường quyền năng thay vì trực tiếp phục vụ.
- (3) Chính phủ có tính cạnh tranh: tạo cạnh tranh trong các quá trình cung cấp dịch vụ công.
- (4) Chính phủ hoạt động theo sứ mệnh thúc đẩy: thay đổi những tổ chức nặng về quy chế, thủ tục hành chính.
- (5) Chính phủ hoạt động theo định hướng kết quả: Không cấp kinh phí trên cơ sở yếu tố đầu vào mà căn cứ vào kết quả đầu ra.
- (6) Chính phủ quan tâm tới khách hàng: Đáp ứng các nhu cầu của công dân chứ không phải yêu cầu từ nội tại của bộ máy hành chính.
- (7) Chính phủ dám mạo hiểm: đầu tư để tăng thêm nguồn thu chứ không chỉ chi tiêu.
- (8) Chính phủ biết lường tính: Phòng ngừa hơn là chữa trị.
- (9) Chính phủ phân quyền: Chuyển từ thứ bậc hành chính sang tăng cường sự tham gia và cách thức làm việc nhóm.
- (10) Chính phủ hoạt động theo định hướng thị trường: Vận dụng cơ chế thị trường để tạo động lực thay đổi.

Mười định hướng chính sách trên đặt ra yêu cầu thay đổi trong hệ thống các cơ quan hành chính, doanh nghiệp nhà nước. Điều này còn thể hiện qua năng lực cạnh tranh, tính hiệu quả và hiệu suất, sự lựa chọn của khách hàng, trách nhiệm giải trình đối với kết quả, và sự chung tay, tham gia của cộng đồng, xã hội.

3. Chính sách quản lý nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Mỹ áp dụng cho các tập đoàn, công ty

Hiện nay, với vai trò định hướng, mỗi quyết định của Chính phủ Mỹ ảnh hưởng không nhỏ đến thành quả của các dự án nghiên cứu khoa học thông qua những chính sách quản lý vĩ mô. Điều mà các doanh nghiệp và những người làm công tác nghiên cứu khoa học quan tâm không những chỉ là Chính phủ đầu tư bao nhiêu cho giáo dục hay nghiên cứu khoa học mà quan trọng còn là định hướng phát triển giáo dục, nghiên cứu khoa học như thế nào cho tương lai. Chính phủ Mỹ đầu tư rất mạnh cho khoa học cơ bản

thông qua ngân sách Liên bang, lên tới 90 tỷ USD mỗi năm, tức là khoảng 1% GNP (Tổng sản phẩm quốc dân) (xem Hình 1). Chi riêng lĩnh vực nghiên cứu y sinh đã được hỗ trợ tới 25 tỷ USD hàng năm [2].



Nguồn: Bộ KH&CN Trung Quốc 2007/1 (OECD) RICYT, UNESCO

Hình 1: Chi phí quốc dân đầu tư cho nghiên cứu phát triển (GERD) của một số quốc gia trên thế giới.

Cùng với chiến lược và chính sách cho giáo dục hay phát triển khoa học của Chính phủ Mỹ, trong những năm gần đây, chiến lược và chính sách nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tại các tập đoàn, công ty của Mỹ đã thay đổi:

Thứ nhất, các tập đoàn, công ty liên kết với nhau và cùng giải quyết những vấn đề KH&CN mới (trước đây, các tập đoàn, công ty của Mỹ luôn liên kết chặt chẽ với các trường đại học, viện nghiên cứu chuyên ngành để hợp tác nghiên cứu và sử dụng nhanh những kết quả nghiên cứu cơ bản do các cơ quan này tạo ra).

Thứ hai, hoạt động KH&CN tại các tập đoàn, công ty không chỉ là đưa ra các sản phẩm mới phù hợp thị trường mà được coi là trung tâm để thành công trên thương trường.

Thứ ba, coi thành công không chỉ giới hạn ở việc áp dụng KH&CN vào sản xuất ra một sản phẩm cụ thể mà còn bao gồm cả chiến lược nuôi dưỡng lâu dài các công nghệ tiên tiến phục vụ cho đổi mới công nghệ.

Thứ tư, KH&CN cùng với đổi mới trong doanh nghiệp được đặt vào trung tâm của những suy nghĩ, lời nói và hành động của cả doanh nghiệp và Chính phủ - “Khoa học đặt đúng chỗ của nó”.

Thứ năm, chính sách liên kết hàm nghĩa là các giải pháp cần quan hệ đối tác chiến lược: các cơ quan liên bang, chính quyền cơ sở và các cấp; các mảng công cộng, tư nhân và từ thiện; và cả nước - “Tất cả cùng trên một con tàu”.

Theo tài liệu báo cáo tại Hội nghị Thượng đỉnh Âu - Mỹ về khoa học, công nghệ và tăng trưởng kinh tế bền vững [2], Chính phủ Mỹ không ôm đồm, trợ cấp tất cả các công trình nghiên cứu vì như vậy vốn đầu tư sẽ bị chia nhỏ, manh mún (*chưa nói đến chuyện tiêu cực trong vấn đề xin trợ cấp dự án*) dẫn tới thành quả nghiên cứu sẽ không cao, tính ứng dụng sẽ không đạt chuẩn như mong đợi. Chính vì thế rất cần sự điều tiết hợp lý của Chính phủ trong quản lý vĩ mô, tập trung cho các dự án khoa học trọng điểm. Phần còn lại khuyến khích các doanh nghiệp tự tìm thế mạnh cho mình bằng cách cố gắng đạt các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng sản phẩm thông qua việc phải tập làm quen đặt hàng các nhà nghiên cứu cho những mục tiêu phát triển mà doanh nghiệp đã đề ra. Chẳng hạn như trong xuất khẩu thực phẩm, muốn không bị khách hàng trả về do dư lượng một kháng sinh hay hóa chất nào đó vượt định mức cho phép trong sản phẩm, doanh nghiệp cần phải hiểu rằng ngoài việc sử dụng phương tiện hiện đại, phương pháp định lượng tiêu chuẩn quốc tế để xác định dư lượng kháng sinh, hóa chất đó trong sản phẩm, họ còn nên đặt hàng các nhà khoa học nghiên cứu thêm để tìm ra giải pháp mới nâng cao chất lượng sản phẩm của mình, làm cho sản phẩm của mình sạch hơn, chất lượng tốt hơn, nổi trội hơn so với đối thủ.

Muốn vậy, Chính phủ cần phải rõ ràng và hiệu quả hơn trong công tác quản lý và cả trong chế tài xử phạt để các doanh nghiệp hiểu rằng đầu tư nghiên cứu rõ ràng là có lợi cả đôi đường:

Một là, nâng cao chất lượng sản phẩm, có trong tay bản quyền nghiên cứu mà rất có thể sẽ trở thành nguồn thu lợi thứ cấp một khi các doanh nghiệp khác cần đến (điển hình là các công ty dược phẩm, sữa cho trẻ em hay thức ăn cho gia súc...).

Hai là, với đơn đặt hàng từ doanh nghiệp, các nhà nghiên cứu sẽ có trách nhiệm hơn. Họ sẽ không ỷ lại như khi nhận nguồn đầu tư từ Chính phủ, vì nếu nghiên cứu không nghiêm túc, không đem lại hiệu quả đồng nghĩa với sự tự loại khỏi cuộc chơi. Không có cạnh tranh sẽ không có phát triển. Như vậy, nghiên cứu khoa học cũng là một cuộc chơi theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Kinh phí do Chính phủ cấp không được sử dụng một cách hợp lý, các công trình nghiên cứu xếp xó không bị thẩm tra sẽ là mầm mống làm thui chột các ý tưởng mới.

Ở Mỹ, nghiên cứu khoa học ở một trường đại học công lập, nguồn vốn đầu tư cho các dự án chỉ một phần là từ Chính phủ, phần còn lại là từ các công ty, tập đoàn tư nhân. Tuy nhiên, các công ty hay tập đoàn lớn đều có trung tâm nghiên cứu riêng. Vì sao các doanh nghiệp phải bỏ tiền đầu tư cho các dự án nghiên cứu theo định hướng của cả hai: Chính phủ và Công ty? Đơn giản vì Chính phủ muốn nâng cao chất lượng cuộc sống người dân nên ngày càng thắt chặt quản lý hơn về các tiêu chuẩn cho chất lượng sản phẩm tiêu dùng, mà một ví dụ điển hình là mảng dinh dưỡng và thực phẩm liên quan trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng. Muốn vượt qua “cửa ải” tiêu chuẩn của Chính phủ và có sản phẩm nổi trội để cạnh tranh với doanh nghiệp khác, bắt buộc doanh nghiệp phải bắt tay với các nhà nghiên cứu khoa học và ngược lại muốn tồn tại với đơn đặt hàng từ doanh nghiệp, nhà nghiên cứu phải lao động thật sự. Tất nhiên sẽ có sự cạnh tranh ngầm nhưng tế nhị giữa những người làm công tác nghiên cứu. Nhưng thật may mắn, đó cũng chính là động lực phát triển chung cho xã hội.

Tại Mỹ, sự tham gia tích cực của Chính phủ để đầu tư vào KH&CN dựa trên ba định đề thống nhất sau đây: *Thứ nhất*, kiến thức khoa học là chìa khóa dẫn đến tương lai; *Thứ hai*, công nghệ là động cơ của sự phát triển kinh tế - xã hội; *Thứ ba*, trách nhiệm của Chính phủ là khuyến khích và đầu tư cho sự phát triển của KH&CN quốc gia.

Các chính sách ưu tiên hàng đầu của nghiên cứu đổi mới công nghệ sản xuất cho doanh nghiệp được thực hiện ở Mỹ dưới hình thức hợp tác rộng rãi giữa Chính phủ Liên bang, các hiệp hội và viện nghiên cứu trong lĩnh vực phát triển KH&CN, cũng như hình thành các cơ sở hạ tầng công nghệ, cụ thể như:

- (1) Chính sách công nghiệp của Mỹ rất có ý thức chú trọng vào thúc đẩy tăng trưởng công nghệ dựa vào kết quả nghiên cứu khoa học. Chính sách phát triển các công nghệ bảo đảm bước đột phá mạnh mẽ trong ngành lắp ráp xe hơi và nhiên liệu kỹ thuật (*trong lĩnh vực chế tạo động cơ*);
- (2) Chính sách nâng cao chu kỳ sống của các công trình xây dựng, bảo đảm sự an toàn của môi trường xung quanh (*trong các ngành công nghiệp xây dựng*);
- (3) Chính sách kích thích những công nghệ có tính mạo hiểm cao nhưng đầy triển vọng sẽ tạo điều kiện thành lập những sản phẩm và dịch vụ hoàn toàn mới, cũng như đưa chúng thâm nhập vào thị trường thế giới (*trong lĩnh vực công nghệ cao*);
- (4) Chính sách xóa bỏ sự phân tán giữa các cơ sở công nghiệp quân sự và công nghiệp dân sự, cũng như chú ý tới những ưu tiên mà các tổ hợp

quân sự - công nghiệp của Mỹ cung cấp (trong lĩnh vực đầu tư phát triển công nghệ ưu tiên);

- (5) Chính sách cung cấp các công nghệ và thực hiện việc thẩm định các dự án triển khai (trong lĩnh vực sử dụng những kết quả nghiên cứu khoa học và những nghiên cứu do các phòng thí nghiệm của Chính phủ tiến hành).

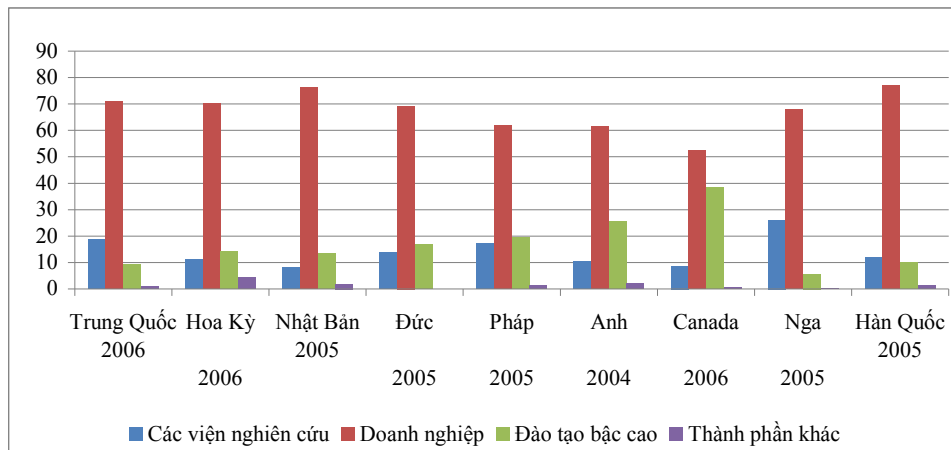
Chính sách "công nghệ kép" là một phần của chương trình nhà nước về công nghệ bảo mật của Mỹ đã kích thích đáng kể quá trình gắn kết giữa ngành công nghiệp dân sự và công nghiệp quân sự bằng cách khắc phục những rào cản về tổ chức và kỹ thuật giữa các lĩnh vực của nền kinh tế. Phù hợp với các hướng phát triển đổi mới ưu tiên đã được lựa chọn, người ta xác định được những định hướng chiến lược chính sách Nhà nước của Mỹ trong lĩnh vực nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, KH&CN của Mỹ trên thị trường thế giới trong thế kỉ 21 như:

- (1) Bảo đảm sự khuyến khích của Chính phủ đối với KH&CN;
- (2) Hình thành và đẩy mạnh hoạt động của các viện nghiên cứu khoa học nhằm mở rộng lĩnh vực đổi mới. Chính phủ tạo điều kiện cho sự phát triển của thị trường, nhưng không thay thế nó;
- (3) Tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi để thúc đẩy hoạt động đổi mới;
- (4) Định hướng nghiên cứu khoa học của Mỹ dựa trên sự thỏa mãn nhu cầu của nền kinh tế theo khả năng của ngân sách;
- (5) Sự hỗ trợ của Chính phủ dành cho các trường đại học Mỹ và quá trình hoàn thiện chất lượng giáo dục ở các trường phổ thông và đại học, cao đẳng;
- (6) Mỹ có mạng lưới cung cấp vốn mạo hiểm cực kỳ mạnh, đan kết chặt chẽ với các đầu mối đổi mới công nghệ ở khu vực then chốt. Cả kết cấu hạ tầng lẫn hệ thống thuế để ủng hộ vốn mạo hiểm, họ hiểu được rằng dịch vụ ngân hàng thông thường sẽ không đáp ứng được tài chính cho các công ty khởi sự bằng công nghệ.

Thành công của chính sách quản lý các hoạt động KH&CN của Chính phủ Mỹ trong các tập đoàn lớn đã được khẳng định điển hình như: Công ty Abbott, tập đoàn tài chính AIG, Công ty Caterpillar, tập đoàn dầu khí Chevron, Công ty ConocoPhillips, Công ty Dầu khí ExxonMobil, hãng Ford, Tập đoàn General Electric, hãng truyền thông Time Warner, các công ty: Hewlett-Packard, Intel, Cisco, Oracle, Apple và Microsoft cũng có các phòng thí nghiệm để tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của mình.

Theo báo cáo năm 2012 [3], các tập đoàn và doanh nghiệp nêu trên đã đầu tư 10-15% doanh thu cho thực hiện các nghiên cứu khoa học như sau:

- *Nghiên cứu cơ bản* chiếm 6,3%. Trong đầu tư cho nghiên cứu cơ bản, các tập đoàn, công ty của Mỹ có chính sách riêng tuyển chọn những người thực sự dẫn đầu trong lĩnh vực chuyên môn hẹp, là những người không những đã có kinh nghiệm trong nghiên cứu mà còn có kinh nghiệm trong chỉ đạo nghiên cứu và đặc biệt là những người đã có thành tích chuyên môn xuất sắc trên cơ sở các công bố quốc tế để thực hiện các nghiên cứu khoa học;
- *Nghiên cứu ứng dụng* chiếm 19,6%. Các tập đoàn, công ty của Mỹ luôn đảm bảo hàng năm chi cho nghiên cứu ứng dụng để tạo nền tảng cho sự phát triển của chính mình trong tương lai;
- *Nghiên cứu phát triển* chiếm 74,1% (năm 2012), 70,3% (năm 2006) (xem Hình 2). Họ xác định hệ thống các phòng nghiên cứu và các lab của mình luôn dựa trên nhu cầu phát triển, thế mạnh và nguồn nhân lực của chính mình.



Nguồn : Bộ KH&CN Trung Quốc năm 2007

Hình 2: Chi phí nghiên cứu phát triển tính theo khu vực đầu tư của một số quốc gia hàng đầu thế giới.

Về mặt bản chất, các tập đoàn, công ty có vai trò dẫn đường và đòn bẩy cho sự đột phá của các ngành kinh tế; là tác nhân tích cực tạo ra lợi thế cạnh tranh, sức mạnh và sự phát triển bền vững của nền kinh tế Mỹ; là trung tâm của chính sách, các tập đoàn, công ty của Mỹ ngày càng đóng góp nhiều hơn cho sự tăng trưởng kinh tế và phát triển trình độ KH&CN. Do đó, có thể khái quát hóa như sau: Chính sách quản lý hoạt động nghiên cứu khoa

học và phát triển công nghệ của Mỹ dành cho các tập đoàn, công ty được vận dụng rất linh hoạt và hiệu quả. Họ sử dụng tốt 3 (ba) công cụ quản lý mạnh nhất, đó là:

Công cụ pháp lý: Mỹ đã thiết lập môi trường luật pháp rất tiên bộ. Trong các lĩnh vực khoa học đều lập ra các tiêu chuẩn quy định chặt chẽ, các luật về sở hữu trí tuệ. Cơ cấu quy định có độ tin cậy cao và vững chắc ở các lĩnh vực đã giúp tăng cường quá trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Công cụ hành chính: Mỹ tạo môi trường hành chính cực kỳ thuận lợi cho các doanh nhân khởi sự kinh doanh mới. Hàng triệu doanh nghiệp và ý tưởng KH&CN mới được thử nghiệm mỗi năm. Chỉ một tỷ lệ nhỏ trong số đó là có khả năng đứng vững, nhưng có khả năng vươn xa và thực hiện được những kỳ tích.

Công cụ kinh tế: Mỹ đã áp dụng các biện pháp kinh tế rất có hiệu quả, tác dụng lâu dài. Ngoại trừ các biện pháp đầu tư tài chính là những biện pháp trực tiếp, thông thường chỉ được vận dụng tổng hợp trong các gói biện pháp của tổ chức sản xuất kinh doanh mà không áp dụng riêng cho KH&CN. Chẳng hạn miễn thuế, trợ giá, cho vay lãi suất ưu đãi thực chất là những biện pháp đầu tư tài chính gián tiếp của Chính phủ cho nghiên cứu - triển khai thường nằm trong các “gói” chính sách chung, không thể dành riêng cho một cơ quan, cá nhân nào.

Kết luận

Từ chính sách quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ dành cho các tập đoàn, công ty của Mỹ cho thấy giữa doanh nghiệp và Chính phủ tồn tại mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau, doanh nghiệp là điều kiện cần cho phát triển KH&CN và kinh tế - xã hội. Ngược lại, Chính phủ là điều kiện đủ để doanh nghiệp thực hiện hiệu quả chức năng sử dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu phát triển để thúc đẩy tiến bộ KH&CN và tăng trưởng kinh tế. Trong bối cảnh hiện tại, nước ta cần có chính sách thúc đẩy phát triển lực lượng doanh nghiệp và đa dạng hóa hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ doanh nghiệp. Nếu coi KH&CN là động lực phát triển kinh tế - xã hội thì doanh nghiệp được coi là đối tượng ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển KH&CN./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. David O., Ted G. (2009) *Reinventing Government*. Manhusett Publisher.

2. John P.Holdren. (2010) *Chính sách Khoa học, Công nghệ và Đổi mới trong Chính quyền Obama*. Hội nghị Thượng đỉnh Âu - Mỹ về Khoa học, Công nghệ và Tăng trưởng kinh tế bền Vững. Washington, DC, tháng 9/2010.
3. IBM Outlook, September, 2012.